

Số: **193** /QĐ-CTHADS

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-CTHADS ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang về việc giao bổ sung, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Văn phòng Cục Thi hành án dân sự và các đơn vị trực thuộc theo biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: *18*

- Vụ KHTC-TCTHADS (B/c);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Trang TTĐT Cục;
- Lưu: VT-VP(H Hà).

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Tuyên



**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
 VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 193/QĐ-CTHADS ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Cục THADS tỉnh Tuyên Quang)

Đơn vị: 1000 Đồng

| Số TT | Nội dung | Tổng số được giao | Tổng số đã phân bổ | Trong đó | | | | | | | | | |
|-------|---|-------------------|--------------------|---------------|-------------------------|-----------------------|-----------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|------------------------|--|--|
| | | | | Văn phòng Cục | Chi cục THADS Chiêm Hóa | Chi cục THADS Hàm Yên | Chi cục THADS Na hàng | Chi cục THADS Sơn Dương | Chi cục THADS Yên Sơn | Chi cục THADS Thành phố | Chi cục THADS Lâm Bình | | |
| I | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Số thu phí, lệ phí | 0 | 0 | | | | | | | | | | |
| 2 | Chi từ nguồn thu phí được để lại (gồm 55% được sử dụng tại đơn vị và 20% nộp về Tổng cục) | | 0 | | | | | | | | | | |
| 3 | Số phí, lệ phí nộp NSNN | | 0 | | | | | | | | | | |
| II | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 223.670 | 223.670 | -128.369 | -95.301 | 45.627 | 12.288 | 30.283 | 45.226 | 75.744 | 14.502 | | |
| 1 | Chi quản lý hành chính (Loại 340-341) | 223.670 | 223.670 | -128.369 | -95.301 | 45.627 | 12.288 | 30.283 | 45.226 | 75.744 | 14.502 | | |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | 0 | 0 | | | | | | | | | | |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | 223.670 | 223.670 | -128.369 | -95.301 | 45.627 | 12.288 | 30.283 | 45.226 | 75.744 | 14.502 | | |
| 2 | Nghiên cứu khoa học | | | | | | | | | | | | |

19